

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: **74/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 31/7/2023
V/v “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Như
2. Bà Phạm Thị Thanh H

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Chang – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 187/2023/TLST- HNGĐ ngày 20/6/2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989

- Bị đơn: Anh Lâm Minh D, sinh năm 1992

Cùng trú tại: Tổ 5, ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lâm Minh D sau thời gian tìm hiểu đã quyết định chung sống với nhau từ năm 2020 tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình chung sống, chị H và anh D hạnh phúc được thời gian đầu, đến khoảng đầu năm 2023 thì phát sinh Nền mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không có sự quan tâm, lo lắng cho nhau. Đến nay, chị H cảm thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và không muốn tiếp

tục chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lâm Minh D.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị H và anh D có 01 con chung là Lâm Tuệ N, sinh ngày 25/8/2020. Khi ly hôn, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung Lâm Tuệ N cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và không yêu cầu Tòa án giải quyết về mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống, chị H và anh D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, do điều kiện công việc không thể lên Tòa án làm việc nhiều ngày được nên chị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lâm Minh D trình bày:* Thống nhất với lời khai của chị H về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn. Nay chị Nguyễn Thị H làm đơn yêu cầu ly hôn thì anh D cũng đồng ý ly hôn vì không còn tình cảm.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lâm Tuệ N, sinh ngày 25/8/2020. Do con chung còn nhỏ nên anh D đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngoài ra, do điều kiện công việc không thể lên Tòa án làm việc nhiều ngày được nên anh D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, thành phần các đương sự tham gia vụ án và phiên tòa đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lâm Minh D; Giao con chung tên Lâm Tuệ N,

sinh ngày 25/8/2020 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, các đương sự tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai quá trình chung sống không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xem xét. Án phí các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong vụ án này, chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Lâm Minh D, anh Lâm Minh D hiện cư trú tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị H và bị đơn anh D vắng mặt lần thứ nhất nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Lâm Minh D đều thống nhất vợ chồng có tự nguyện tìm hiểu và chung sống cùng nhau vào năm 2020, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, do đó hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lâm Minh D là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bên thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn và đều xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm và chăm sóc cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Các đương sự đều không có thiện chí hòa giải, việc đoàn tụ của các bên không còn ý nghĩa. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, cho chị H được ly hôn với anh Lâm Minh D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lâm Tuệ N, sinh ngày 25/8/2020. Xét thấy, con chung còn nhỏ và anh D cũng đồng ý giao con chung cho

chị H nuôi dưỡng, phù hợp với ý kiến của chị H nên cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 61, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lâm Minh D.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 11/8/2020 của UBND xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước).

- Về con chung: Giao con chung tên Lâm Tuệ N, sinh ngày 25/8/2020 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự khai không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014642 ngày 19/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để được xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện H;
- THA huyện H;
- Đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Nguyễn Đình Học